TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 41/2020/QĐST- HNGĐ	*Lạc Thuỷ, ngày 28 tháng 4 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973

Bị đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1971

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Đức P1, sinh năm 1993

Chị Hà Thu H, sinh năm 1995

Cùng trú tại: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973

Bị đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1971

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Hà Văn T thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà P và ông T nhất trí là vợ chồng có 02 con chung:

Anh Hà Đức P1, sinh ngày 02/11/1993 và chị Hà Thu H, sinh ngày 20/9/1995. Nay cả hai con đã trưởng thành nên bà P, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung: Bà P, ông T đã tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận vào Quyết định: bà P, ông T nhất trí 1665m^2 tại thôn

Đồng Danh – Phú Thành – Lạc Thủy – Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số R 626734, vào sổ cấp GCNQSD số: 02063 QSDĐ/H-UBND, UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 12/6/2001 đứng tên "hộ bà Nguyễn Thị P" có nguồn gốc từ bố, mẹ đẻ của bà P; trong thời gian chung sống bà P và ông T đã tạo lập 01 ngôi nhà xây một tầng một tum (diện tích sử dụng 120m^2) ông T không có đề nghị được chia mà để cho bà Nguyễn Thị P và các con được toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Đối với đất nông nghiệp diện tích sử dụng 37m^2 tại thôn Đồng Danh – Phú Thành – Lạc Thủy – Hòa Bình, GCNQSDĐ sốAK913076, số vào sổ cấp GGCNQSD H00195, UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 04/10/2007 đứng tên ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị P nay bà P, ông T thống nhất: ông T không có đề nghị được chia mà để cho bà P được toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Về công nợ chung: bà P, ông T không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P và ông Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận nhất trí để bà P nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005747 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Bà P còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyền thỏa thuận thi hành án…

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND tt B;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUỶ
Thẩm phán
(Đã ký)

Đinh Lan Hương